

**TÒA ÁN NHÂN DÂN Q. L
THÀNH PHỐ Đ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số 19/2025/DS-ST

Ngày 31.3.2025

V/v tranh chấp về hoạt động cung ứng dịch
vụ thanh toán qua tài khoản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN L, THÀNH PHỐ Đ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thanh Bình

2. Bà Trương Thị Mỹ Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Việt Công Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân quận L, thành phố Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận L, TP. Đ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Bách - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận L xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 279/2024/TLST-DS ngày 13 tháng 11 năm 2024 về việc “Tranh chấp về hoạt động cung ứng dịch vụ thanh toán qua tài khoản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2025/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2025/QĐST-DS ngày 14 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần S (Ngân hàng S). Địa chỉ: 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Phan Thị Thanh T - Chức vụ: Chuyên viên kinh doanh thẻ Địa điểm kinh doanh Ngân hàng Thương mại cổ phần S - Chi nhánh Đ - Phòng giao dịch L; địa chỉ: 695 T1, phường H, quận L, thành phố Đ, (Theo Quyết định v/v uỷ quyền ký hợp đồng/thảo thuận, văn bản và tham gia tố tụng số 4037/2024/QĐ-PC ngày 27 tháng 12 năm 2024 và Giấy uỷ quyền ngày 01 tháng 01 năm 2025), (Có mặt).

2. Bị đơn: Bà Ngô Thị T - sinh năm: 1992; nơi cư trú: K177/H2/5 A, tổ 57, phường H, quận L, TP. Đ, (*Vắng mặt, không có lý do*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo Đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 14 tháng 10 năm 2024, tại Bản tự khai ngày 18 tháng 12 năm 2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (*- Ngân hàng Thương mại cổ phần S (viết tắt là Ngân hàng S)*) trình bày:

Ngày 17 tháng 01 năm 2019, bà Ngô Thị T ký Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng với Ngân hàng S - Chi nhánh Đ - Phòng giao dịch L và được Ngân hàng duyệt cấp hạn mức tín dụng 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) với mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất áp dụng 2,76%/tháng, lãi suất quá hạn 4,14%/tháng và được Ngân hàng điều chỉnh phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước về lãi suất cho vay.

Quá trình sử dụng thẻ, bà T đã thực hiện 15 giao dịch với tổng số tiền 15.440.655 đồng (*Mười lăm triệu bốn trăm bốn mươi ngàn sáu trăm năm mươi lăm đồng*) và đã thanh toán cho Ngân hàng được số tiền 17.151.000 đồng (*Mười bảy triệu một trăm năm mươi một ngàn đồng*). Thử tự thanh toán căn cứ theo Điều 20 của Điều khoản và Điều kiện phát hành thẻ và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng.

Do bà T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tại Điều 2 của Điều khoản và Điều kiện phát hành thẻ và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng nên ngày 22 tháng 4 năm 2023, Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn và sau ngày 22 tháng 4 năm 2023 đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của bà T.

Ngân hàng khởi kiện đề nghị Tòa án buộc bà T thanh toán số tiền nợ tính đến ngày 03 tháng 10 năm 2024 là 15.332.917 đồng (*Mười lăm triệu ba trăm ba mươi hai ngàn chín trăm mười bảy đồng*), bao gồm: Nợ gốc 10.259.757 đồng, lãi quá hạn 5.073.160 đồng; buộc bà T tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 04 tháng 10 năm 2024 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc bà T trả số tiền nợ tính đến ngày xét xử (*- Ngày 31 tháng 3 năm 2025*) là 17.046.305 đồng (*Mười bảy triệu không trăm bốn mươi sáu ngàn ba trăm lẻ năm đồng*), bao gồm: Nợ gốc 10.259.757 đồng, lãi quá hạn 6.786.548 đồng; buộc bà T tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 01 tháng 4 năm 2025 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

* Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn - bà Ngô Thị T không có ý kiến trình bày gửi đến Tòa án; không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải.

Xác minh tại Công an phường H, quận L thể hiện: Bà Ngô Thị T có đăng ký nhân khẩu thường trú tại K177/H2/5 A, tổ 57, phường H; tuy nhiên, bà T đã không còn cư trú tại địa phương. Do vậy, Tòa án thực hiện tông đạt văn bản tố tụng cho bà T bằng hình thức niêm yết tại nơi đăng ký thường trú. Tại phiên tòa, bà T vắng mặt lần hai, không có lý do.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận L phát biểu: Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn được quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự; việc thụ lý vụ án, thời hạn giải quyết, thu thập chứng cứ, việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải, việc tông đạt, thông báo các văn bản tố tụng được thực hiện đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; thụ lý đúng thẩm quyền và xác định đúng quan hệ tranh chấp. Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 51 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng nguyên tắc xét xử, đúng thành phần, đảm bảo các đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ. Việc hỏi, tranh luận được tiến hành khách quan, đúng trình tự theo quy định tại Mục 3 Chương 14 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã cung cấp đầy đủ các tài liệu, chứng cứ và thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại các điều 70, 71 và 234 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các điều 70 và 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điều 280, 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự, các điều 91 và 95 Luật các tổ chức tín dụng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả toàn bộ số tiền nợ 17.046.305 đồng và tiền lãi tiếp tục tính kể từ ngày 01 tháng 4 năm 2025 cho đến ngày thanh toán xong nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa, bị đơn - bà Ngô Thị T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà T.

[1] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng S, Hội đồng xét xử thấy:

Quá trình giải quyết vụ án, bà Ngô Thị T không có văn bản phản đối yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Căn cứ vào Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ các tài liệu, chứng cứ do Ngân hàng cung cấp có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Ngày 17 tháng 01 năm 2019, bà Ngô Thị T được Ngân hàng S - Chi nhánh Đ - Phòng giao dịch L cấp hạn mức thẻ tín dụng 10.000.000 đồng theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng; mục đích tiêu dùng cá nhân; lãi suất trong hạn, lãi suất

quá hạn và phí thực hiện theo Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng.

Hợp đồng được kí kết theo sự tự nguyện của các bên và tuân thủ quy định về hình thức của hợp đồng. Hội đồng xét xử công nhận hợp đồng đã ký là hợp pháp, phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia giao dịch, xác định bà Ngô Thị T nợ của Ngân hàng số tiền 17.046.305 đồng, bao gồm: Nợ gốc 10.259.757 đồng và lãi quá hạn 6.786.548 đồng.

Đến nay, bà T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán được quy định tại các điều 18, 19 và 23 của Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng S. Do bà T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ được quy định tại Điều 280 Bộ luật Dân sự và nghĩa vụ của người sử dụng dịch vụ thanh toán qua tài khoản được quy định tại khoản 15 Điều 4 Luật các tổ chức tín dụng và điểm b khoản 1 Điều 14 Nghị định 101/2012/NĐ-CP ngày 22 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về thanh toán không dùng tiền mặt nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần S, buộc bà T phải thanh toán toàn bộ số tiền nợ tính đến ngày 31 tháng 3 năm 2025, bao gồm: Nợ gốc 10.259.757 đồng và lãi quá hạn 6.786.548 đồng, tổng cộng 17.046.305 đồng là hoàn toàn có cơ sở, đúng quy định của pháp luật.

Lãi được tiếp tục tính từ ngày 01 tháng 4 năm 2025 theo mức lãi suất do Ngân hàng và bà T đã thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng, Điều khoản và Điều kiện phát hành thẻ và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân trên số tiền nợ chưa thanh toán cho đến khi thi hành án xong.

[3] Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 17.046.305 đồng x 5% = 852.315 đồng (*Tám trăm năm mươi hai ngàn ba trăm mười lăm đồng*) theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 280 và 351 Bộ luật Dân sự; khoản 15 Điều 4 và Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; điểm b khoản 1 Điều 14 Nghị định 101/2012/NĐ-CP ngày 22 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về thanh toán không dùng tiền mặt; Điều 92, khoản 2 Điều 227, các điều 235 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần S đối với bà Ngô Thị T về việc “Tranh chấp về hoạt động cung ứng dịch vụ thanh toán qua tài khoản”.

Xử: Buộc bà Ngô Thị T phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền nợ gốc 10.259.757 đồng và lãi quá hạn 6.786.548 đồng (Tính đến ngày 31 tháng 3 năm 2025), tổng cộng là 17.046.305 đồng (Mười bảy triệu không trăm bốn mươi sáu ngàn ba trăm lẻ năm đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng. Trường hợp trong hợp đồng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay, thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Án phí dân sự sơ thẩm là 852.315 đồng (Tám trăm năm mươi hai ngàn ba trăm mười lăm đồng) bà Ngô Thị T phải chịu.

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền tạm ứng án phí 383.323 đồng (Ba trăm tám mươi ba ngàn ba trăm hai mươi ba đồng) đã nộp tại biên lai thu số 0009109 ngày 08 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận L.

3. Về quyền kháng cáo bản án: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q. L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q. L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Biên bản họp

Vào hồi 10 giờ 25 phút, ngày 17 tháng 3 năm 2023

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân quận L

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Bình

2. Ông Nguyễn Công Chi

Tiến hành nghị án vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 183/2022/TLST-DS ngày 11 tháng 10 năm 2022 về việc “Tranh chấp về hoạt động cung ứng dịch vụ thanh toán qua tài khoản” giữa:

1. *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại cổ phần S (Ngân hàng S). Địa chỉ: 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố .Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Phạm Đăng Hải - Chức vụ: Chuyên viên quản lý nợ; địa chỉ: 130A-130-132 Bạch Đằng, phường Hải Châu 1, quận Hải Châu, thành phố Đ, (*Theo Quyết định v/v uỷ quyền ký hợp đồng/thảo thuận, văn bản và tham gia tố tụng số 3161/2021/QĐ-PL ngày 21 tháng 12 năm 2021 và Giấy uỷ quyền số 90/2022/UQ-CNDN ngày 25 tháng 7 năm 2022*), (*Có mặt*).

2. *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị Tú Quỳnh - sinh năm: 1990; nơi cư trú: 340/03 Nguyễn Lương Bằng, phường H, quận L, TP Đ, (*Vắng mặt, không có lý do*).

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

1. *Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn*:

- *yêu cầu của ông Nguyễn Công Chi*:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần S đối với bà Nguyễn Thị Tú Quỳnh về việc “Tranh chấp về hoạt động cung ứng dịch vụ thanh toán qua tài khoản” .

Xử: Buộc bà Nguyễn Thị Tú Quỳnh phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền nợ gốc 22.957.047 đồng, lãi trong hạn 7.142.664 đồng và lãi quá hạn 3.571.332 đồng (*Tính đến ngày 17 tháng 3 năm 2023*), tổng cộng 33.671.043 đồng (*Ba mươi ba triệu sáu trăm bảy mươi một ngàn không trăm bốn mươi ba đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay, thì lãi suất mà khách hàng

vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

- ý kiến của ông Nguyễn Văn Bình: Đồng ý với ý kiến của ông Nguyễn Công Chi.

- ý kiến của Thêm phần - Chẩn tắc phiên tòa: Đồng ý với ý kiến của ông Nguyễn Công Chi và ông Nguyễn Văn Bình.

* Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về Điều luật, p đông:

- ý kiến của ông Nguyễn Công Chi:

Căn cứ các điều 280 và 351 Bộ luật Dân sự; khoản 15 Điều 4 và Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; điểm b khoản 1 Điều 14 Nghị định 101/2012/NĐ-CP ngày 22 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về thanh toán không dùng tiền mặt; Điều 92, khoản 2 Điều 227, các điều 235 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- ý kiến của ông Nguyễn Văn Bình: Đồng ý với ý kiến của ông Nguyễn Công Chi.

- ý kiến của Thêm phần - Chẩn tắc phiên tòa: Đồng ý với ý kiến của ông Nguyễn Công Chi và ông Nguyễn Văn Bình.

* Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về, n phÝ:

- ý kiến của ông Nguyễn Công Chi:

Án phí dân sự sơ thẩm là 1.683.552 đồng (*Một triệu sáu trăm tám mươi ba ngàn năm trăm năm mươi hai đồng*) bà Nguyễn Thị Tú Quỳnh phải chịu.

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền tạm ứng án 667.189 đồng (*Sáu trăm sáu mươi bảy ngàn một trăm tám mươi chín đồng*) đã nộp tại biên lai thu số 0005466 ngày 11 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận L.

- ý kiến của ông Nguyễn Văn Bình: Đồng ý với ý kiến của ông Nguyễn Công Chi.

- ý kiến của Thêm phần - Chẩn tắc phiên tòa: Đồng ý với ý kiến của ông Nguyễn Công Chi và ông Nguyễn Văn Bình.

* Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Về c, c vEn Ò kh, c:

- ý kiến của ông Nguyễn Công Chi:

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- ý kiến của ông Nguyễn Văn Bình: Đồng ý với ý kiến của ông Nguyễn Công Chi.

- ý kiến của Thêm phần - Cần tái phiên tòa: Đồng ý với ý kiến của ông Nguyễn Công Chi và ông Nguyễn Văn Bình.

* Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 35 phút, ngày 17 tháng 3 năm 2023.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

